

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN ĐẼM, sinh ngày 15/9/1993; tại **thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**. Nơi cư trú: **ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1967 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến nay. (có mặt).

* *Bị hại:* Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: **ấp H, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 14/3/2023, bị cáo **Trần Văn Đ** có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 94B1 - 076.60 của anh **Trần Văn T1** đang đậu tại nhà của ông **Trần Văn C1** (cha ruột của bị cáo **Đ**), tại **ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**. Sau khi lấy trộm bị cáo điều khiển xe chạy đi thì anh **T1** phát hiện truy hô “*Trộm, T2*”. Ông **C1** điều khiển xe mô tô chở anh **T1** đuổi theo bị cáo **Đ** đến

trước nhà ông Nguyễn Văn Đ1 (cùng áp), bị cáo Đ tự ngã xe và bất tỉnh, anh T1 trình báo Công an xã P đến lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 94B1 - 076.60.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: 01 chiếc xe mô tô, biển số kiểm soát 94B1-076.60, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, tại thời điểm bị mất trộm có tổng giá trị là: 3.500.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-HS, ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đ mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Do bị hại nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Trần Văn T1 vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra anh T1 đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 14/3/2023 do muốn chiếm đoạt làm phương tiện cá nhân, bị cáo Đ đã lén lút lấy trộm một 01 chiếc xe mô tô, biển số kiểm soát 94B1-076.60, hiệu YAMAHA, loại xe Sirius của anh Trần Văn T1, tài sản qua định giá có giá trị là: 3.500.000đồng.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi của bị cáo **Đ** đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 69/CT-VKS-HS, ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Cần phải được xử phạt theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội, hơn nữa bị cáo lại là em vợ của bị hại, tài sản chiếm đoạt cũng không lớn và đã trả lại cho bị hại. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho bị hại xong nên không xem xét, giải quyết.

[7] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo **Trần Văn Đ** phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Đ**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ** 03 (ba) tháng tù. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2023 đến ngày xét xử là ngày 12/12/2023, thời hạn tạm giam bằng thời hạn tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo **Trần Văn Đ** nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3/ Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trần Văn Đ** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THADS Giá Rai;
- CA thị xã Giá Rai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA thị xã Giá Rai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Tạ Văn Cung**